

Số: 44/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 594/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Phương T**, sinh ngày 08/11/1989;

CCCD số: 0831 8901 3071;

Cư trú: 230A ấp A, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long).

- Bị đơn: Bà **Trần Thị N**, sinh ngày 25/01/1960;

CCCD số: 0831 6000 6554;

Cư trú: 282C khu phố C, phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị Thanh T1**, sinh ngày 24/01/1965;

CCCD số: 0831 6501 3807;

Cư trú: 282C khu phố C, phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định bà Trần Thị N là mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Phương T, theo Phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 01/10/2025 của Trung tâm C.

2.2. Bà Trần Thị N, bà Nguyễn Thị Phương T có quyền, nghĩa vụ đến cơ

quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch và thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp cho bà Nguyễn Thị Phương T theo quy định pháp luật.

2.3. Bà Nguyễn Thị Phương T không còn yêu cầu nào khác nên không xem xét.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc tự N1 chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (được giảm 50%) với số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Tuy nhiên, căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bà Trần Thị N được miễn nộp án phí.

Bà Nguyễn Thị Phương T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012583 ngày 22/12/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự (3b) ;
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Lưu HSVA, VP (4b).

Huỳnh Thị Thanh Như